

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KON TUM
TRƯỜNG THPT KON TUM

CAM KẾT
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2023 - 2024

Kon Tum, tháng 9 năm 2023

THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Nội dung 1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Thực hiện theo Biểu mẫu 09).
- b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, thi đỗ vào đại học, cao đẳng, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt (Theo Biểu mẫu 10).
- c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.
- d) Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Nội dung 2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (các trường tiểu học thực hiện theo Biểu mẫu 07; các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện theo Biểu mẫu 11).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (các trường tiểu học thực hiện theo Biểu mẫu 08, các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở giáo dục chuyên biệt thực hiện theo Biểu mẫu 12).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

Nội dung 3. Công khai thu chi tài chính:

- a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.
- b) Mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.
- c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

Biểu mẫu 09

SỞ GD&ĐT KON TUM
TRƯỜNG THPT KON TUM



THÔNG BÁO

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022 - 2023

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none">- HS tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi tuyển sinh vào lớp 10.- Tham gia kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT do Sở GDĐT Kon Tum tổ chức và phải đạt điểm chuẩn vào trường.	<ul style="list-style-type: none">- HS sinh sống trong độ tuổi THPT Theo qui định của điều lệ trường THCS - THPT công lập.- HS đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.- HS chuyển trường, chuyển tổ hợp môn phải đầy đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none">- HS sinh sống trong độ tuổi THPT Theo qui định của điều lệ trường THCS - THPT công lập.- HS đủ điều kiện lên lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.- HS chuyển trường phải đầy đủ hồ sơ theo quy định.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GDĐT Kon Tum <ul style="list-style-type: none">- Khối 10, 11 thực hiện Chương trình GDPT 2018.- Lớp 12 thực hiện Chương trình GDPT hiện hành (2006)		
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none">- Nhà trường và gia đình có quy chế phối hợp chặt chẽ trong việc quản lí, giáo dục toàn diện học sinh. Duy trì thường xuyên thông tin liên lạc hai chiều giữa nhà trường và gia đình. Hoạt động Ban đại diện CMHS đúng văn bản chỉ đạo hiện hành. Ban đại diện CMHS HS trường, lớp họp 3 lần/học kỳ. Ban đại diện trường, lớp có đủ thành phần, cơ cấu theo quy định.- HS có thái độ học tập đúng đắn, chấp hành đầy đủ nội quy nhà trường. Mọi học sinh phải thực hiện tốt nội quy, quy định trong Điều lệ trường THPT, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.- Tích cực, siêng năng học tập và rèn luyện để đạt kết quả cao.		
		<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia hoạt động Đoàn viên, thanh niên, được tham gia vào các hoạt động truyền thống, các hoạt động xã hội.		

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Được tham gia các phong trào VHVN-TDĐT. Được hỗ trợ kinh phí hoạt động từ các nguồn đóng góp, Ban đại diện CMHS, kinh phí nhà trường. - Được giao lưu học hỏi giữa các lớp trong trường và giữa các trường trên địa bàn. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa nhân các ngày lễ lớn trong năm (20/11, 22/12, 26/3, 19/5,...). - Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, cảnh quang môi trường sư phạm mẫu mực (xanh, sạch, đẹp). - Hưởng ứng và tham gia các phong trào hội thi do Ngành và trường phát động (học sinh giỏi, hội khỏe phù đổng,...). 		
V	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ lên lớp thẳng trên 100%. - Duy trì sĩ số ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ lên lớp thẳng trên 100%. - Duy trì sĩ số ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh đỗ tốt nghiệp THPT.

Kon Tum, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Công Lập

Biểu mẫu 10

SỞ GD&ĐT KON TUM
TRƯỜNG THPT KON TUM



THÔNG BÁO

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông, năm học 2022 – 2023
(Lấy thời điểm cuối năm học)**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1393	479	482	432
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1365 97.99	472 98.54	466 96.68	427 98.84
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	27 1.94	6 1.25	16 3.32	5 1.16
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1 0.07	1 0.21	00 0.00	00 0.00
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	00 0.00	00 0.00	00 0.00	00 0.00
II	Số học sinh chia theo học lực	1393	479	482	432
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	609 43.72	187 39.04	182 37.76	240 55.56
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	717 51.47	272 56.78	260 53.94	185 42.82
3	Trung bình/Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	67 4.81	20 4.18	40 8.30	7 1.62
4	Yếu/Chưa đạt (tỷ lệ so với tổng số)	00 0.00	00 0.00	00 0.00	00 0.00
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	00 0.00	//	00 0.00	00 0.00
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1393	479	482	432
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1393 100.00	479 100.00	482 100.00	432 100.00
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	609 43.72	187 39.04	182 37.76	240 55.56
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	717 51.47	272 56.78	260 53.94	185 42.82
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	00 0,00	00 0,00	00 0,00	00 0,00
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	00 0,00	00 0,00	00 0,00	00 0,00
4	Chuyên trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	12/9 0.86/0.65	7/7 1.46/1.46	4/2 0.83/0.41	1/0 0.23/0.00
5	Bị đuổi học	0	0	0	0

	(tỷ lệ so với tổng số)	0.0	0.0	0.0	0.0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.0	0 0.0	0 0.0	0 0.0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi				
1	Cấp tỉnh/thành phố	33	2	4	27
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	00	00	00	00
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	432			432
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	432			432
VII	Số học sinh thi đạt điểm xét đại học (tỷ lệ so với tổng số)	432 100.00			432 100.00
VIII	Số học sinh nam/số học sinh nữ	627/766	210/269	229/253	188/244
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	37	6	23	8

Kon Tum, ngày 30 tháng 8 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Công Lập

Biểu mẫu 12

**SỞ GD&ĐT KON TUM
TRƯỜNG THPT KON TUM**

THÔNG BÁO

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)


Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, CBQL, và nhân viên của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	100		18	75		3	4	58	30		60	23	1	
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	85		15	70				57	28		60	23	1	
1	Toán	13		6	7				5	8		13			
2	Vật lý	11		2	9				8	3		4	6		
3	Hóa học	9		1	8				6	3		6	3		
4	Sinh học	6		1	5				4	2		5	1		
5	GDCD/GDKTPL	1			1					1		1			
6	Ngữ văn	12		3	9				10	2		6	6		
7	Lịch sử	6			6				5	1		4	2		
8	Địa lý	4			4				3	1		4			
9	Tiếng Anh	10		1	9				6	4		5	5		
10	Thể dục	5			5				4	1		5			
11	GDQP-AN	2			2				1	1		2			
12	Tin học	4		1	3				3	1		4			
13	Công nghệ	2			2				2			1		1	
II	Cán bộ quản lý	3		3	0				1	2					
1	Hiệu trưởng	1		1						1					
2	Phó Hiệu trưởng	2		2					1	1					
III	Nhân viên	12			5		3	4							
1	Văn thư														
2	Thủ quỹ	1					1								
3	Y tế	1					1								
4	Thư viện	1					1								
5	CNTT	2			2										
6	Thí nghiệm, thiết bị	2			2										
7	Kế toán	1			1										
8	Phục vụ	1						1							
9	Bảo vệ	3						3							

01 giáo viên đi học thạc sỹ ở nước ngoài, 01 giáo viên tăng cường Sở GDĐT

Kon Tum, ngày 30 tháng 8 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**


Nguyễn Công Lập